

Số: 613/BC-UBND

Tân Hương, ngày 14 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn xã Tân Hương

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền từ xã đến cơ sở. Trong đó, UBND xã đã quan tâm đầu tư bố trí đa dạng nguồn kinh phí để xây dựng hệ thống thông tin đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tiếp nhận thông tin nhanh chóng, chính xác, cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác về kinh tế - xã hội.

- Việc ban hành các văn bản đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

+ Ngày 28 tháng 12 năm 2022 UBND xã ban hành Kế hoạch số: 814/KH-UBND về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Tân Hương năm 2023;

+ Ngày 13/7/2023, UBND xã Tân Hương xây dựng Kế hoạch số 313/KH-UBND về Kế hoạch Chuyển đổi số xã Tân Hương năm 2023.

+ Ngày 15 tháng 8 năm 2023 UBND xã Tân Hương ban hành Kế hoạch số 361/KH-UBND về phát động Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025” trên địa bàn xã Tân Hương,

- Việc thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã, thị trấn; Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu dân cư:

+ Ngày 01/02/2023, UBND xã Tân Hương ban hành quyết định số 40/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử xã Tân Hương giai đoạn 2020 – 2025;

+ Các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 11/11 thôn hoạt động có hiệu quả, kịp thời kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự. Tổng số thành viên của 11 Tổ công nghệ số cộng đồng là 55 thành viên.

+ Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Đảng ủy xã Tân Hương ban hành Quyết định số 129-QĐ/ĐU về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Tân Hương gồm 30 đồng chí, trong đó đồng chí Hà Trọng Ngưng - Bí thư BCH Đảng bộ là Trưởng Ban.

+ Ngày 30 tháng 11 năm 2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ban hành Quyết định số 01-QĐ/BCĐCĐS về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Tân Hương gồm 06 đồng chí, trong đó đồng chí Vũ Văn Quảng – ĐUV, Phó chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng.

+ Ngày 30 tháng 11 năm 2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Tân Hương.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NĂM 2023

1. Nhận thức số

- Đánh giá sự quan tâm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với hoạt động chuyển đổi số của địa phương mình:

UBND xã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, văn bản chỉ đạo về thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của các đơn vị, công chức, viên chức thuộc UBND xã về ý nghĩa, vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin và việc sử dụng dữ liệu điện tử, góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành trong xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển đổi số.

- Việc xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số và tần suất tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng: Cổng/ trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn:

UBND xã đã xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của địa phương và thường xuyên đăng tải các tin, bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử cũng như trên hệ thống đài truyền thanh xã nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về chuyển đổi số.

- Đánh giá nhận thức của cán bộ, công chức, Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn địa phương về chuyển đổi số:

Nhận thức của cán bộ, công chức, nhân dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số ngày càng được nâng cao, từng bước hình thành tư duy chuyển đổi số trong cộng đồng.

2. Hoạt động chính quyền số

Đánh giá kết quả việc triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động của chính quyền số tại địa phương mình. Việc sử dụng các phần mềm trong quản lý và điều hành.

- Tỷ lệ văn bản đến, đi (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đạt 100%; Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng đạt 100%;

- Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 100%.

- Tỷ lệ văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã đạt 90%;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc đạt 100%.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt 100%

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đạt 100%;

- Số TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ 8/139 TTHC DVC

- Số hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: 2059/2108 hồ sơ, đạt 97,7 %.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 86,08%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 48,4%.

- Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 87,43%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa đạt 97,7%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

3. Hoạt động kinh tế số

- *Việc phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng:*

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập thông tin doanh nghiệp, đơn vị, HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn xã có nhu cầu đưa sản phẩm OCOP và các sản phẩm lên sàn TMĐT uy tín trong nước và quốc tế. Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 sản phẩm được đánh giá xếp hạng OCOP, cụ thể: *giò lụa, chả quế làng Bói - Tân Hương được đánh giá 4 sao.*

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các doanh nghiệp được triển khai thực hiện. Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn xã đã sử dụng Internet phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, ứng dụng rộng rãi các hình thức thanh toán điện tử. Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn xã nộp thuế điện tử đạt tỷ lệ 100%.

- Việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực, địa phương.

Tiếp tục tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử; Các phương tiện thanh toán phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, trong đó nổi bật là dịch vụ mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử, thanh toán qua mã phản hồi nhanh QR Code...

4. Hoạt động xã hội số

- Triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng như: đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số: Từ đầu năm, trên địa bàn toàn xã đã tổ chức được 22 buổi tập huấn, số thành viên của Tổ được tập huấn là 55 thành viên, số người dân được hướng dẫn là trên 3.500 người.

Bên cạnh đó các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng còn tham gia các lớp tập huấn do huyện, sở tổ chức.

- Số người dân/tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại di động thông minh: 9.784/10.196 đạt 96%.

- Số lượng/ Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh: 3.671/3.860 hộ đạt 95,1%

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang: 2.953/3.860 hộ đạt 76,3%

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử: 5.735/13.359 đạt 43%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến 2.895/10.196 đạt 28,4%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân 238/10.196 đạt 2,33%

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử 8.160/10.196 đạt 80,03%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử 9.350/13.359 đạt 70%.
- Tỷ lệ công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc đạt 100%

5. Sử dụng nền tảng số

Việc nghiên cứu, triển khai các nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: trao đổi định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số:

- Tiếp tục cập nhật và khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức (Nội vụ), Cơ sở dữ liệu người có công (Lao động, Thương binh và Xã hội), Cơ sở dữ liệu lưu trú (Công an), CSDL chuyên ngành tài nguyên và môi trường, CSDL đất đai (Tài nguyên và Môi trường), CSDL Hộ tịch (Tư Pháp)...
- Triển khai thực hiện nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

6. Dữ liệu số

Việc triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính:

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của xã cụ thể như sau:

- Tổng hồ sơ Bộ phận tiếp và trả kết quả đã tiếp nhận và giải quyết 2.108 hồ sơ các loại cho tổ chức và công dân, trong đó: Trước hẹn và đúng hẹn: 2.107/2.108 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,95%; Số hồ sơ quá hạn: 0 hồ sơ; Số hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Triển khai các giải pháp về đảm bảo an toàn thông tin như: giải pháp chống vi rút và thư rác cho hệ thống thư điện tử công vụ; các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng sẵn sàng ứng phó sự cố cho các hệ thống thông tin...

8. Kết quả triển khai các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đảm bảo thời gian theo kế hoạch của UBND huyện giao cho UBND xã.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Kinh phí đầu tư ứng dụng CNTT được bố trí ít và chậm.
- Ứng dụng CNTT giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân còn hạn chế, số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 còn chưa nhiều.
- Trang thông tin điện tử của địa phương đã đi vào hoạt động. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa được bố trí kinh phí để duy trì hoạt động hàng năm.
- Hệ thống máy tính tại một số bộ phận chuyên môn đa số cấu hình thấp gây khó khăn cho việc thực hiện các nhiệm vụ nhất là việc cài đặt các phần mềm ứng dụng trong xử lý công việc.
- Hệ thống mạng LAN, WAN đã trang bị đã xuống cấp.
- Một số tổ trưởng và thành viên của Tổ CNSCĐ cấp thôn do tuổi cao, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm. Do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ CNSCĐ trên các nhóm Zalo chưa thực sự hiệu quả.
- Có nhiều người dân dùng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.
- Người dân đã quen với việc giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp mà chưa thích ứng được với việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung:

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử.
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.
- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Hoàn thiện hệ thống mạng LAN, đảm bảo duy trì kết nối Internet.

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;

- 100% văn bản văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo đơn vị.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của huyện, tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ

1.2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử và được kết nối với Cổng thông tin điện tử của huyện và tỉnh.

- Hoàn thiện và thực hiện thành công hệ thống một cửa hiện đại.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng

1.2.3. Nhân lực ứng dụng CNTT

UBND xã bố trí cán bộ theo dõi, vận hành hệ thống CNTT tại cơ quan, đơn vị.

1.2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tham gia tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

2. Nội dung cụ thể.

2.1. Hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì tốt hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của địa phương.
- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị CNTT cho các bộ phận chuyên môn và xây dựng hệ thống mạng nội bộ cho UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

2.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của đã được triển khai.
- Duy trì, phát triển cổng/trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.

2.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống một cửa UBND cấp xã.

2.4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức CNTT

- Cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.
- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan, đơn vị.

2.5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.
- Tham gia huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.
- Triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống phần cứng (hệ thống tường lửa, sao lưu, phục hồi dữ liệu...), hệ thống phần mềm (tường lửa mềm, hệ thống phần mềm phát hiện truy cập trái phép, phần mềm diệt vi rút...) nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

2.6. Nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn theo kế hoạch của huyện giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.
- Tiếp tục hoàn thiện cổng thông tin điện tử gắn với thực hiện việc cải cách hành chính và cung cấp các dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường tập huấn các hệ thống: Khai thác, sử dụng trang thông tin điện tử; Tập huấn phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành; Tập huấn triển khai tại hệ thống phần mềm một cửa điện tử ...

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND huyện quan tâm tăng cường bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT.

- Đề nghị UBND huyện sớm ban hành Quyết định Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên Cổng/trang thông tin điện tử để áp dụng mở rộng đối với trang thông tin điện tử cấp xã.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ để công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin được thuận lợi, hiệu quả hơn và giảm nguy cơ mất an toàn thông tin cho hệ thống thông tin và CSDL đã đầu tư được hoạt động liên tục, hiệu quả, đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ tốt cho công tác.

- Cần có cơ chế duy trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư, thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp, nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường mở lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho cán bộ cơ sở.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn xã Tân Hương.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá và TT huyện;
- TT Đảng uỷ; TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Ngọc Tú